

Số: 12 /2025/ QĐST- DS

H, ngày 10 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2025/TLST- DS ngày 02 tháng 04 năm 2025

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: 1. Công ty cổ phần M**

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà V, số 9 D, phường C, Thành phố H

Đại diện theo Pháp luật: Ông Bùi Công T - Chức vụ: Giám đốc

2. Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, Thành phố H

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT

***Bị đơn: Ông Đào Quang L sinh năm 1974**

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977

Cư trú tại: TDP số 3, Phường Đ, Thành phố H

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn và bị đơn xác nhận có ký kết 02 hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2308099939840 ngày 14/11/2023 và khế ước nhận nợ kèm theo, số tiền cho vay: 2.800.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm triệu đồng);

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010236/20210606 ký ngày 8/6/2021, số tiền cho vay: 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng);

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: -/-, tờ bản đồ số: -/-, địa chỉ: Phường Đ, Quận B, TP H; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 202549, Sổ vào sổ cấp GCN: CH01511; Số QĐ: 8535/ QĐ-UBND do UBND huyện T, Thành phố H cấp ngày 22/11/2013; Ngày 15/04/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai H - Chi nhánh Quận B đã đăng ký sang tên cho ông Đào Quang L và bà Nguyễn Thị T. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số công chứng: 2547/2021; quyền số: 02-2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/06/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 2547/2021 ngày 01/06/2021 số công chứng: 3253/2022, Quyền số: 03-2022 TP-CC-SCC/HĐGD ký giữa V và ông Đào Quang L và bà Nguyễn Thị T tại Văn phòng Công chứng Nguyễn K, địa chỉ: Số 106, phố Dịch Vọng H, phường Dịch Vọng H, quận C, thành phố H.

Bị đơn và nguyên đơn xác nhận tính đến ngày 23/06/2025, ông Đào Quang L và bà Nguyễn Thị T còn nợ ngân hàng V và công ty cổ phần M số tiền là: 3.424.290.918 đồng (trong đó, Nợ gốc: 2.866.000.979 đồng, Nợ lãi: 520.681.260 đồng. Nợ lãi chậm trả: 37.608.679 đồng), cụ thể:

- Ông Đào Quang L và bà Nguyễn Thị T nợ Công ty cổ phần M tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/06/2025 là: 3.081.861.827 đồng (trong đó, Nợ gốc: 2.579.400.881 đồng, Nợ lãi: 468.613.134 đồng, Nợ lãi chậm trả: 33.847.812 đồng)

- Ông Đào Quang L và bà Nguyễn Thị T nợ VPBank tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/06/2025 là: 342.429.091 đồng (trong đó, Nợ gốc: 286.600.098 đồng, Nợ lãi: 52.068.126 đồng, Nợ lãi chậm trả: 3.760.867 đồng).

Về phương án trả nợ các bên thống nhất được với nhau như sau:

+ Đợt 1: Đến ngày 23/07/2025, Ông Đào Quang L và Bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần M và V số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

+ Đợt 2: Ngày 23/08/2025, Ông Đào Quang L và Bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả toàn bộ khoản vay còn lại cho Công ty cổ phần M và V.

Kể từ ngày 24/6/2025, ông Đào Quang L và Bà Nguyễn Thị T còn phải chịu lãi suất phát sinh trên dư nợ còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn và phí quy định tại các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký cho đến khi ông Đào Quang L và Bà Nguyễn Thị T thanh toán hết khoản nợ.

Nếu ông Đào Quang L và Bà Nguyễn Thị T vi phạm một trong các lộ trình trả nợ trên, không trả nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ cho nguyên đơn.

Về án phí: Ông L, bà T phải chịu 50.242.909 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty cổ phần M số tiền 48.587.700 đồng, tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 0075724 ngày 31.3.2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 4 – H
- Chi cục THA dân sự
Khu vực 4 – H
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tuyết